

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **801** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **24** tháng **3** năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Chương trình công tác dân tộc**  
**giai đoạn 2011 – 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân tộc thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Thực hiện Kế hoạch số 491/BCS-UBT ngày 07/7/2010 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị BCHTW 7 khóa IX về công tác dân tộc;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 01/TTr-BDT ngày 13/01/2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác dân tộc giai đoạn 2011 – 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh, TT. UBMTTQ VN tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, TX. Long Khánh, TP. Biên Hòa;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Thị Nga**

**CHƯƠNG TRÌNH**

**Công tác dân tộc giai đoạn 2011 – 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 24/3/2011  
của UBND tỉnh Đồng Nai)*

Trong suốt quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và trong mỗi bước đi của cách mạng Việt Nam, đồng bào các dân tộc thiểu số đã luôn cùng đồng bào cả nước một lòng thủy chung, son sắt theo Đảng và Bác Hồ, cống hiến công sức, xương máu cho sự nghiệp cách mạng và giành được nhiều thắng lợi vĩ đại.

Ngày nay, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, với nỗ lực của các cấp các ngành và đồng bào trong cả nước, đặc biệt là từ khi triển khai thực Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX về công tác dân tộc, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng thể hiện trên mọi lĩnh vực đời sống – xã hội. Việc thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Đó là biểu hiện tốt đẹp, thiết thực của tình cảm đồng bào, trách nhiệm của toàn dân đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Công tác dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị. Thực hiện Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân tộc thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và quán triệt Kế hoạch số 491/BCS-UBT ngày 07/7/2010 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị BCHTW 7 (khóa IX) về công tác dân tộc.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc, huy động cao nhất mọi nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững và ổn định xã hội, nâng cao mức sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập, UBND tỉnh Đồng Nai xây dựng “Chương trình công tác dân tộc giai đoạn 2011 – 2015”.

**Phần thứ nhất  
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
CÔNG TÁC DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2005 - 2010**

**I. Khái quát tình hình chung:**

Đồng Nai là tỉnh thuộc khu vực miền Đông Nam bộ với tổng diện tích tự nhiên là 5.863 km<sup>2</sup> gồm 11 đơn vị hành chính (09 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố) với 171 xã, phường, thị trấn; Toàn tỉnh có 04 huyện và 60 xã miền núi; 70 ấp đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II, 6 xã đặc biệt khó khăn thuộc khu vực

III. Đồng Nai có 31 dân tộc anh em cùng sinh sống với dân số trên 2,4 triệu người, trong đó dân tộc Kinh hơn 2,3 triệu người chiếm 92% dân số, còn lại đồng bào dân tộc thiểu số khoảng 181.843 người, chiếm gần 8% dân số. Có 04 dân tộc tại chỗ là Choro, Mạ, X'tiêng và Coho. Còn lại đa phần là đồng bào các dân tộc thiểu số đến từ các tỉnh phía Bắc. Điểm khác biệt của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Đồng Nai là sống rải rác, xen kẽ với đồng bào dân tộc Kinh ở khắp các địa bàn, ít tập trung thành bản, làng riêng biệt. Phần lớn địa bàn cư trú là vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng, điều kiện đi lại còn gặp nhiều khó khăn. Các dân tộc thiểu số ở Đồng Nai có lịch sử đấu tranh hào hùng, một lòng theo Đảng, theo Bác Hồ suốt trong các cuộc kháng chiến của dân tộc đã góp phần làm cho Đồng Nai anh hùng trong kháng chiến và năng động trong thời kỳ đổi mới.

## **II. Những thành tựu đạt được:**

Đảng, Nhà nước luôn coi việc thực hiện đúng đắn “Vấn đề dân tộc, đại đoàn kết dân tộc” là nhiệm vụ có vị trí chiến lược quan trọng vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc một cách mạnh mẽ, có hiệu quả với nội dung cơ bản *“Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp nhau cùng phát triển”*

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh Đồng Nai, đặc biệt là việc thực hiện Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 10/9/2007 của UBND tỉnh về ban hành chương trình thực hiện nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của quản lý Nhà nước và phương thức công tác dân tộc giai đoạn 2007 – 2010; trong những năm qua cùng với sự cố gắng, nỗ lực của Ban Dân tộc và các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan trong phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên phát triển được thụ hưởng những thành quả to lớn từ sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh nhà. Trong năm 2007 – 2009, triển khai thực hiện hỗ trợ 4.811 hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo với tổng kinh phí trên 79.126 triệu đồng theo Quyết định số 134/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 198/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; Đồng Nai được công nhận 70 ấp đặc biệt khó khăn thuộc 41 xã khu vực II và 06 xã khu vực III là đối tượng hỗ trợ đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II, từ năm 2008 - 2010, nguồn kinh phí đã cấp cho các huyện, thị xã Long Khánh là 84.215 triệu đồng, bồi dưỡng cho trên 500 cán bộ thuộc các ấp đặc biệt khó khăn, cán bộ xã khu vực II, khu vực III và cán bộ thực hiện Chương trình 135, hỗ trợ học sinh con hộ nghèo đi học và hỗ trợ vệ sinh môi trường; tuyên truyền, phổ biến giáo dục chính sách pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số đã có trên 15.000 lượt người tới tham dự, ở 170 điểm thuộc 78 xã khó khăn, vùng sâu, vùng xa ... Triển khai thực hiện 05 dự án định canh định cư ổn định cho 600 hộ đồng bào dân tộc thiểu số với tổng kinh phí đầu tư 11 tỷ đồng, thực hiện chính sách đối với đồng bào Chăm theo Chỉ thị số 06/2004/CT-TTg ngày 18/02/2004 và chính sách đối với đồng

bào Hoa theo Chỉ thị số 501/CT-TTg ngày 03/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ,... Vùng dân tộc thiểu số đã có những bước phát triển mới, đời sống của đồng bào được nâng lên rõ rệt, phong tục tập quán, lễ nghi, những nét văn hóa của đồng bào được bảo tồn và phát huy, các lễ hội truyền thống như: Cholchnamthmay của đồng bào Khmer, Sayangva của đồng bào Chơ Ro, Tà Tái Phán của đồng bào Hoa,... được duy trì tổ chức thường xuyên; Công tác chăm sóc sức khỏe, y tế, giáo dục không ngừng được cải thiện: 100% các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi đều có trạm y tế, thực hiện cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho 36.792 lượt đồng bào dân tộc thiểu số với kinh phí cấp 12 tỷ đồng/năm; thực hiện Quyết định 975/QĐ-TTg ngày 20/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về cấp không thu tiền một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, Đồng Nai đã thực hiện cấp không thu tiền với 14 loại báo, tạp chí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số ... các hoạt động văn hóa, đặc biệt là phong trào TDTT luôn được quan tâm và phát triển. Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất năm 2009 thành công rực rỡ, đáp ứng lòng mong mỏi của đồng bào, là diễn đàn giao lưu học hỏi, tạo sự đồng thuận và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN tạo nên sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc; Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm đạt nhiều thành quả đáng khích lệ. Hoạt động của hệ thống chính trị ở các xã có đồng bào dân tộc thiểu số không ngừng được củng cố, nâng cao chất lượng, đồng bào dân tộc thiểu số đã thực sự tham gia vào công tác Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể. Công tác quản lý Nhà nước về công tác dân tộc được tăng cường, không để các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Vai trò của các già làng, trưởng ấp, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm, chú trọng.

Nhìn chung, hiệu quả mang lại từ các chương trình, dự án là rất lớn, làm thay đổi diện mạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

### **III. Những tồn tại, hạn chế của công tác dân tộc:**

Bên cạnh những mặt đạt được trong việc thực hiện Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 10/9/2007 của UBND tỉnh, công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2007 - 2010 vẫn tồn tại một số mặt hạn chế sau:

- Một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước hoặc tự bằng lòng với cuộc sống hiện tại, chưa nỗ lực vươn lên, chưa tích cực tham gia góp vốn, góp công sức bằng chính nội lực của mình.

- Trình độ văn hóa và nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế nên công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đồng bào còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao.

- Đội ngũ làm công tác dân tộc ở một số xã còn thiếu và yếu, cán bộ làm công tác dân tộc chưa thật sự sâu sát nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của đồng bào, đây là hạn chế lớn đối với công tác dân tộc.

- Vai trò quản lý Nhà nước của một số địa phương về công tác dân tộc có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức.

- Chưa tổ chức điều tra về đời sống kinh tế - xã hội hộ đồng bào dân tộc thiểu số để nắm rõ số lượng, chất lượng và thành phần... nhằm xây dựng các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh một cách phù hợp và bài bản.

- Việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án như Quyết định số 134/QĐ-TTg và Chương trình 135 giai đoạn II tuy đã đạt được kết quả đáng khích lệ nhưng trong quá trình triển khai thực hiện còn lúng túng, những khó khăn vướng mắc ở địa phương chậm được giải quyết.

- Chưa thực hiện được việc xây dựng và khôi phục văn hóa đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ theo Quyết định số 124/2003/QĐ-TTg ngày 17/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ; việc mở lớp song ngữ cho con em đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai nhưng còn nhỏ lẻ thiếu toàn diện và đồng bộ.

- Làng nghề truyền thống như dệt thổ cẩm được khôi phục, song còn nhỏ lẻ, manh mún và phát triển không tập trung, một số địa phương làng nghề truyền thống bị mai một, sản phẩm làm ra thị trường tiêu thụ còn hạn chế, thu nhập ở ngành nghề này còn thấp, chưa khuyến khích được người lao động tham gia.

- Công tác vận động đồng bào phát triển các mô hình sản xuất, nâng cao đời sống chưa phát huy được hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào còn ở mức cao; một số hộ có phương hướng làm ăn căn cơ, đời sống kinh tế tương đối ổn định nhưng chưa phát huy được vai trò gương mẫu, hướng dẫn, giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Nhiều huyện thuộc vùng sâu, vùng xa, địa hình kéo dài, dân cư sống không tập trung, đời sống kinh tế của nhiều gia đình còn khó khăn, nên tình trạng bỏ học, thất học trong con em đồng bào dân tộc thiểu số còn ở mức cao tập trung ở các địa phương như huyện: Vĩnh Cửu, Định Quán, Tân Phú...; Số học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm ổn định và đúng với ngành nghề đào tạo chưa cao, số này tập trung chủ yếu là học sinh ở trường Cao đẳng nghề số 8 (Bộ Quốc phòng). Nguyên nhân do các em được đào tạo khi ra trường trình độ tay nghề chưa đáp ứng được với yêu cầu thực tiễn nên khó tiếp cận với thị trường; khâu giải quyết việc làm cho các em chưa chủ động, linh hoạt.

- Công tác kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản chưa được đồng bào quan tâm đúng mức, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cũng như tỷ lệ sinh con thứ ba còn cao ở các địa phương như huyện: Trảng Bom, Thông Nhất, Tân Phú, Xuân Lộc...

- Hạ tầng cơ sở chậm phát triển và chưa đồng đều, nhất là giao thông, thủy lợi, điện, thông tin và các hạ tầng cấp thiết khác; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động còn chậm, quy mô sản xuất nhỏ, manh mún, sức cạnh tranh thấp và đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

#### **IV. Nguyên nhân:**

**1. Nguyên nhân khách quan:** Đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng nên khó khăn trong việc tiếp cận với các loại hình dịch vụ tiên tiến, hiện đại; do yếu tố lịch sử để lại, phương pháp sản xuất còn lạc hậu, chưa tiến kịp so với tốc độ phát triển của khoa học công nghệ hiện đại; một bộ phận đồng bào chưa thật sự nỗ lực vươn lên, còn có tư tưởng trông chờ ỷ lại; bên cạnh đó các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa diễn

ra nhanh đã tác động mạnh đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

**2. Nguyên nhân chủ quan:** Nhận thức về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc và chính sách dân tộc ở một số ngành và đơn vị chưa toàn diện, sâu sắc. Một số chính sách chưa được cụ thể hóa và vận dụng có hiệu quả vào hoàn cảnh thực tế ở địa phương; sự phối kết hợp trong việc tổ chức thực hiện công tác dân tộc chưa chặt chẽ; hệ thống tổ chức làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở chưa đồng bộ, lực lượng mỏng, việc phân công nhiệm vụ còn chông chéo chưa rõ ràng.

#### **V. Một số bài học kinh nghiệm:**

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền cần nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước để thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng một cách toàn diện và đồng bộ hơn.

2. Quan tâm xây dựng lực lượng chính trị nòng cốt trong đồng bào dân tộc thiểu số, phát huy vai trò của già làng, trưởng ấp, người có uy tín trong vùng đồng bào từng dân tộc thiểu số đối với việc vận động nhân dân đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Cùng với việc phát triển kinh tế, cần phải tập trung chú trọng đến việc cải thiện đáng kể cuộc sống của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Thực hiện hiệu quả các chương trình xã hội; Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; Giữ gìn sự bình đẳng, đoàn kết và thống nhất giữa các dân tộc thiểu số nói riêng và nhân nhân toàn tỉnh nói chung; Bảo vệ các quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm đặc biệt công tác giảm nghèo, y tế, giáo dục – đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm từng bước đáp ứng sự tiến bộ, công bằng, phúc lợi xã hội, giảm chênh lệch giàu nghèo, phân tầng xã hội giữa các tầng lớp nhân dân.

Để phát huy những thành tựu đạt được và khắc phục những hạn chế, thiếu sót; thực hiện tốt Kế hoạch số 491/BCS-UBT ngày 07/7/2010 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị BCHTW 7 khóa IX về công tác dân tộc; Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân tộc thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

#### **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2011 – 2015**

#### **I. Phương hướng:**

1. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, quan tâm phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tích cực huy động các

nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo một cách bền vững, phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa ngang bằng mức bình quân của toàn tỉnh.

2. Thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc; phát triển văn hoá, y tế, giáo dục; nâng cao mức sống vật chất và tinh thần cho đồng bào. Cùng cố hệ thống chính trị cơ sở, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## **II. Mục tiêu:**

### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội địa bàn vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; giảm nghèo bền vững; các hộ nghèo đều có nhà ở ổn định và kiên cố; sản xuất bền vững theo hướng sản xuất hàng hoá; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số một cách đồng bộ; môi trường sinh thái được bảo vệ. Trình độ dân trí được nâng cao, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc. Cùng cố vững chắc khối đại đoàn kết các dân tộc, hệ thống chính trị cơ sở, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

Phấn đấu đến năm 2015:

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng thu nhập bình quân đầu người vùng dân tộc thiểu số tăng 13%/năm; phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 1,5%; giảm dần khoảng cách chênh lệch mức sống giữa các dân tộc, các vùng miền trong tỉnh. Phấn đấu 100% hộ đồng bào dân tộc thiểu số có nhà ở kiên cố; 99% hộ gia đình được sử dụng nước sạch (sinh hoạt hợp vệ sinh). Hệ thống giao thông kiên cố có đường ô tô đến trên 95% xã, ấp. 99% hộ gia đình được dùng điện; số hộ có công trình vệ sinh đạt 85%; không còn xã đặc biệt khó khăn. Cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp chuyển dịch hợp lý; hình thành vùng sản xuất hàng hóa kết hợp với chế biến đa dạng có giá trị kinh tế cao, có giải pháp ổn định cho đầu ra của sản phẩm.

- Tăng cường thực hiện công tác phát triển giáo dục, nâng cao dân trí vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; chú trọng việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm tại chỗ, đào tạo nguồn nhân lực tạo mọi điều kiện chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ; lao động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số qua đào tạo đạt 40 - 43%; Tiếp tục nâng cấp hệ thống trường học, trạm y tế đáp ứng nhu cầu học tập và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động cán bộ là người dân tộc thiểu số. Hoàn thành đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; khôi phục các ngành nghề truyền thống; Quan tâm đầu tư xây dựng một số khu du lịch sinh thái gắn với văn hóa đặc trưng của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng các tổ chức làm công tác dân tộc, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, nhất là phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; cảnh giác với các phần tử phản động tuyên truyền xuyên tạc, lôi kéo gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng

dân tộc thiểu số; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trong việc triển khai và thực hiện các chính sách đầu tư, hỗ trợ, các chương trình, đề án, dự án; chăm lo đời sống kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số.

### **III. Phương thức công tác dân tộc đến năm 2015:**

#### **1. Quán triệt đầy đủ và sâu sắc phương châm công tác dân tộc:**

Ban Dân tộc cần quán triệt, thực hiện công tác dân tộc theo phương châm: “Chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, vững chắc”; vận dụng sáng tạo phương pháp công tác phù hợp với đặc thù của từng dân tộc, từng địa bàn, từng địa phương.

Cán bộ công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số phải quán triệt, thực hiện tốt phong cách công tác dân vận: “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân”.

Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

#### **2. Tăng cường công tác nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số:**

Nhằm thực hiện tốt quản lý nhà nước về công tác dân tộc, Ban Dân tộc phải nắm chắc tình hình kinh tế - xã hội, ngành, mọi diễn biến xảy ra trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy chức năng, vai trò quan trọng của lực lượng già làng, cộng tác viên, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Nắm tình hình một cách toàn diện, đặc biệt chú trọng đến nội dung, yêu cầu phát triển sản xuất, đời sống, sức khỏe, giáo dục, sinh hoạt văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số; nắm chắc các địa bàn trọng điểm, xung yếu, tiềm ẩn những nhân tố bất ổn định về an ninh, chính trị.

Có phương pháp khoa học, nghiệp vụ trong công tác thu thập, phân tích, tổng hợp và xử lý thông tin ở vùng dân tộc thiểu số, bảo đảm được yêu cầu: bám sát trọng điểm, có trọng tâm, độ chính xác cao, thời gian ngắn, toàn diện và có hiệu quả thiết thực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước và tham mưu, thực hiện về lĩnh vực công tác dân tộc.

#### **3. Nâng cao công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.**

- Nâng cao chất lượng, nội dung, hình thức công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các cuộc vận động lớn, các phong trào thi đua yêu nước; Đặc biệt là cuộc vận động: “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

- Tất cả các chính sách, chương trình, dự án... phục vụ đồng bào các dân tộc thiểu số được phổ biến, tuyên truyền công khai, sâu rộng trong toàn tỉnh nói chung và vùng dân tộc thiểu số nói riêng.

- Phối hợp xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền về các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội... ở vùng dân tộc thiểu số;

- Phối hợp các đơn vị có liên quan hoàn thiện, bổ sung các chương trình phát thanh - truyền hình; các hoạt động văn hoá, tuyên truyền, giáo dục hướng về cơ sở, từng bước nâng cao nhận thức, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để các



dân tộc thiểu số phát triển dân trí, thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc và các phong trào thi đua yêu nước.

- Tuyên truyền, vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân trong và ngoài tỉnh, các tổ chức phi Chính phủ và nước ngoài hỗ trợ, giúp đỡ về vật chất, tiền vốn, công sức... cho các hộ dân tộc nghèo đặc biệt khó khăn, để đồng bào các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hoà nhập vào sự phát triển chung của toàn tỉnh.

#### **4. Phát huy dân chủ cơ sở, coi trọng vai trò của già làng, trưởng ấp, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số:**

- Phát huy dân chủ ở cơ sở, coi trọng vai trò của già làng, trưởng ấp, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt là chính quyền cơ sở cần tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của già làng, trưởng ấp, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc nhằm thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc theo phương châm: *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*.

#### **5. Hoàn thiện quy chế phối hợp trong công tác dân tộc.**

Xây dựng quy chế, nguyên tắc phối hợp hoạt động giữa các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc giai đoạn 2011 – 2015 nhằm phát huy vai trò của toàn bộ hệ thống chính trị trong việc vận động đồng bào dân tộc kiểm tra và giám sát việc thực hiện chính sách, chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số.

#### **6. Đẩy mạnh việc xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến về phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách dân tộc.**

- Thường xuyên xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách dân tộc; đặc biệt chú trọng các mô hình phát huy nội lực, giảm tỷ lệ hộ nghèo, vươn lên làm giàu, khắc phục tư tưởng tự ti, ỷ lại trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình, những điển hình tiên tiến.

- Chủ động, tranh thủ và huy động các nguồn lực trong việc đa dạng hoá các loại mô hình, điển hình tiên tiến vùng dân tộc thiểu số; phát huy các mô hình giúp nhau cùng phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc và vùng dân tộc thiểu số; các mô hình, tổ chức và doanh nghiệp tham gia giúp đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số.

#### **7. Nâng cao chất lượng nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng; hoàn thiện chính sách đối với cán bộ dân tộc thiểu số và cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số:**

Ban Dân tộc chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số, đối tượng nòng cốt trong các tổ chức quần chúng ở cơ sở... về trình độ học vấn, lý luận chính trị, công tác dân vận và chuyên môn nghiệp vụ; rà soát, hoàn thiện chính sách sử dụng cán bộ

người dân tộc thiểu số, cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số; tăng cường cán bộ có năng lực và ý thức trách nhiệm cao đến vùng DTTS.

## **Phần thứ ba** **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **I. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc:**

#### **1. Nhiệm vụ tổng quát:**

a) Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa cho cán bộ làm công tác dân tộc trong hệ thống chính trị các cấp và nhân dân vùng dân tộc. Nghiên cứu, rà soát các chính sách dân tộc đang triển khai thực hiện để tham mưu, đề xuất cho Đảng, Nhà nước sửa đổi một số chính sách không còn phát huy hiệu quả, xây dựng chính sách thiết thực, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

b) Thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc: các chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án đầu tư, hỗ trợ vùng dân tộc, miền núi như: Chương trình phát triển KT-XH các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2011-2015, chính sách đối với người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số; giải quyết tình trạng định canh định cư của đồng bào DTTS, công tác giảm nghèo; các chính sách về giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá; các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc vùng khó khăn nhằm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn vùng dân tộc, vùng sâu, vùng xa.

c) Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số; xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc thiểu số; nghiên cứu xây dựng chính sách; kiện toàn hệ thống cơ quan làm công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc các cấp. Nghiên cứu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chế độ chính sách cho các đối tượng là già làng, trưởng bản, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc, miền núi; làm tốt công tác vận động đồng bào các dân tộc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

d) Tăng cường công tác tổng kết thực tiễn, phát hiện những điển hình tiên tiến, những cách làm hay, có hiệu quả để triển khai nhân rộng. Đồng thời, phát hiện những khó khăn, vướng mắc để kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh chính sách dân tộc cho phù hợp với thực tiễn vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Nhiệm vụ cụ thể:**

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện một số chương trình đề án, dự án:

Ban Dân tộc tham mưu cho UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện nội dung nhiệm vụ chủ yếu của quản lý nhà nước về công tác dân tộc và phương thức công tác dân tộc giai đoạn 2011 - 2015, trong đó:

- Phối hợp tổ chức thực hiện việc thành lập phòng dân tộc cấp huyện theo Nghị định số 12/2010/NĐ-CP ngày 26/02/2010 của Chính phủ; Nghị quyết

198/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 19/01/2011 của UBND tỉnh.

- Phối hợp với Cục Thống kê và các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức điều tra đời sống kinh tế - xã hội hộ đồng bào dân tộc thiểu số

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch về công tác người Hoa, người Chăm giai đoạn 2011 - 2015.

- Phối hợp triển khai thực hiện Chương trình phát triển KT-XH các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2011-2015.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ kinh phí cho già làng, cộng tác viên nông cốt theo Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND ngày 26/6/2009 của UBND tỉnh.

- Xây dựng làng dân tộc phát triển bền vững và tổ chức thực hiện các chương trình định canh định cư tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó ưu tiên cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia - giảm nghèo - việc làm, vốn sự nghiệp kinh tế định canh định cư ngoài vùng dự án;

- Tiếp tục thực hiện các chương trình giảm nghèo, chương trình tăng trưởng và giảm nghèo theo cách làm ăn mới, biết ứng dụng những kết quả tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất kết hợp với trợ cấp nguồn lực ban đầu vào đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng mới và từng bước làm thay đổi căn bản và vững chắc bộ mặt kinh tế - xã hội vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Xây dựng và khôi phục văn hóa đồng bào các dân tộc thiểu số theo mô hình văn hóa cộng đồng của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ theo Quyết định số 124/2003/QĐ-TTg ngày 17/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, trong đó điều tra, khảo sát, thống kê, quản lý, trùng tu các di tích lịch sử, di tích văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu vực sinh thái đặc biệt, Vườn Quốc gia, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Suu tầm, giữ gìn, nghiên cứu và phát huy những sắc thái riêng, độc đáo truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số. Tổ chức và hướng dẫn những biện pháp quản lý, giữ gìn và phát huy các lễ hội văn hóa truyền thống, phong tục tập quán lành mạnh của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 975/2006/QĐ-TTg ngày 20/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, giúp cho đồng bào các dân tộc thiểu số tiếp cận với thông tin hiện đại, khoa học công nghệ, gương người tốt việc tốt và nâng cao kiến thức; tiếp tục thực hiện việc trang bị tủ sách pháp luật cho các ấp đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực III theo Kế hoạch số 7278/KH-UBND ngày 09/9/2010 của UBND tỉnh.

- Nghiên cứu, xây dựng chương trình phổ cập giáo dục Trung học cơ sở và các lớp song ngữ cho con em đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Xây dựng chương trình vận động, tuyên truyền phổ biến pháp luật về hôn nhân gia đình, các chính sách pháp luật khác có liên quan trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng chương trình đời sống lành mạnh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh; tổ chức Hội thi thể

thao các dân tộc thiểu số tỉnh Đồng Nai lần thứ III/2011, lần IV/2013, lần V/2015; tham gia Hội thi thể thao các DTTS toàn quốc lần thứ VII.

- Hỗ trợ kinh phí cho học sinh, sinh viên là con em đồng bào DTTS.

- Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh định kỳ 5 năm 1 lần theo chỉ đạo của Trung ương.

b) Xây dựng hoàn thiện chính sách dân tộc:

- Ban Dân tộc tiếp tục rà soát, tổng kết các số liệu về đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện các chính sách hiện hành, trên cơ sở đó kiến nghị các cấp có thẩm quyền bổ sung sửa đổi cho phù hợp.

- Tiếp tục xem xét kiến nghị để hoàn thiện các chính sách hiện hành nhằm phù hợp với nhu cầu phát triển đất nước và địa phương.

c) Thực hiện phân công, phân cấp có hiệu quả trong công tác dân tộc:

- Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác dân tộc theo Quyết định số 61/2008/QĐ-UBND ngày 03/10/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về tổ chức hoạt động của Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai.

- Phòng Dân tộc cấp huyện là cơ quan chuyên môn có nhiệm vụ tham mưu giúp UBND cấp huyện tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác đầu tư, giúp đỡ, hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Huy động mọi nguồn lực và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho vùng đồng bào các dân tộc thiểu số:

Ban Dân tộc phối hợp với các cơ quan có liên quan, kêu gọi và khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, tập trung vào các lĩnh vực như: trồng và chăm sóc rừng, phát triển vùng nguyên liệu, thu mua, chế biến bảo quản nguyên liệu và sản phẩm; phát triển du lịch (sinh thái, văn hóa); phát triển ngành nghề (truyền thống, thủ công); dịch vụ khuyến nông - lâm, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, xây dựng hạ tầng cơ sở...

- Đầu tư vào các vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sống phân tán trong tỉnh theo hướng lồng ghép các chương trình, mục tiêu chung của tỉnh về giảm nghèo, giải quyết việc làm...

- Sở Ngoại vụ tích cực hỗ trợ Ban Dân tộc trong việc tìm kiếm, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số, trong đó ưu tiên cho vùng có đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

- Hàng năm, Ban Dân tộc phối hợp với Sở Kế hoạch – Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí các nguồn kinh phí để thực hiện các chính sách dân tộc; ưu tiên tăng đầu tư ngân sách cho công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

e) Hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án vùng dân tộc thiểu số:

- Ban Dân tộc chủ động phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động định kỳ; thanh tra, kiểm tra, tổng kết đánh giá việc thực hiện chính sách, các chương trình, dự án vùng dân tộc thiểu số báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

- Việc tổ chức thực hiện chính sách dân tộc theo phương châm công khai, dân chủ, kỷ cương.

f) Tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia thực hiện chính sách dân tộc:

- Ban Dân tộc phối hợp với các Sở, Ban ngành, địa phương có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước bằng nhiều biện pháp, hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của đồng bào, giúp đồng bào hiểu rõ và chủ động tham gia vào quá trình thực hiện chính sách.

- Phối hợp với Ủy ban MTTQ VN tỉnh thực hiện công tác dân vận ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, thường xuyên đi sâu tìm hiểu những tâm tư, nguyện vọng của đồng bào; từ đó, vận động đồng bào đấu tranh chống lại những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và có các chủ trương, chính sách phù hợp với nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng và nhân dân toàn tỉnh nói chung.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các phong trào tương trợ, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc, trong cùng dân tộc và trong cộng đồng các xã, ấp, các địa phương trong tỉnh nhằm phát huy nội lực, phát triển kinh tế - xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào.

g) Nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc:

- Nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật và chuyển giao khoa học - công nghệ tiên tiến vào vùng dân tộc thiểu số nhằm đẩy mạnh sản xuất, thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu, nắm rõ các vấn đề về thành phần dân tộc trên địa bàn tỉnh (đặc điểm cơ bản, vấn đề tộc danh...). Xây dựng bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu vấn đề phát triển nguồn nhân lực người DTTS một cách tổng hợp và toàn diện.

- Nghiên cứu đặc điểm, bản sắc văn hóa các dân tộc; cung cấp cơ sở khoa học để xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của các dân tộc thiểu số tỉnh nhà.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, đề xuất giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa gắn với việc thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

h) Xây dựng hệ thống thông tin về tình hình dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc:

- Tăng cường công tác thông tin khoa học trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ tỉnh xuống địa phương nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, quản lý, xây dựng chính sách dân tộc.

- Nâng cao năng lực về công nghệ thông tin cho cán bộ làm công tác dân tộc ở các địa phương.

i) KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TÁC DÂN TỘC TỪ TỈNH XUỐNG CƠ SỞ:

Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở theo Nghị định số 12/2010/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ; bố trí đội ngũ cán bộ có tâm huyết, có đủ năng lực, thực lực nhằm phát huy

hiệu quả việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc.

## **II. Giải pháp:**

a) Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về chủ trương, quan điểm, những định hướng lớn về chính sách kinh tế - xã hội trong đó có chính sách dân tộc và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc.

b) Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo mọi người dân đều hiểu, nắm được chính sách dân tộc để từ đó tham gia vào quá trình quản lý xã hội ở địa phương mình một cách tự giác, thực hiện quyền bình đẳng của các dân tộc.

c) Quan tâm xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng cơ chế sử dụng, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ cơ sở theo hướng chuẩn hoá về trình độ học vấn phổ thông và kiến thức quản lý kinh tế. Tăng cường đội ngũ cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cho phù hợp với nhu cầu thực tế của các địa phương. Tiếp tục kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác dân tộc trong tình hình mới.

d) Tiếp tục tập trung giải quyết cơ bản kết cấu hạ tầng, nâng cao năng lực sản xuất, giảm nghèo bền vững cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đẩy nhanh việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu.

e) Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, thông tin, an sinh xã hội vùng dân tộc; làm tốt công tác bảo tồn và phát triển các giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số, tăng cường các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao. Trong đó, tập trung ưu tiên 02 lĩnh vực: Khoa học - Công nghệ; Giáo dục - đào tạo ở vùng dân tộc nhằm làm chuyên biến nhanh, căn bản về nhận thức và hành động, thúc đẩy kinh tế - xã hội ở khu vực này phát triển.

f) Tăng ngân sách đầu tư cho vùng dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; hàng năm dành một tỷ lệ ngân sách thích hợp cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa khu vực dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và khu vực đồng bằng, thành thị. Xây dựng cơ chế đặc thù, bổ sung chính sách khuyến khích nhằm tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đến đầu tư, kinh doanh tại các vùng khó khăn.

g) Giải quyết dứt điểm những vấn đề phát sinh ở vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn như tranh chấp đất đai, khiếu kiện tập thể kéo dài... Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, củng cố an ninh trật tự vùng dân tộc trên địa bàn tỉnh; kịp thời đấu tranh ngăn chặn và làm thất bại các âm mưu phá hoại, gây chia rẽ đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch.

h) Cùng với việc hỗ trợ của Trung ương, chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp và tổ chức lồng ghép các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án, chính sách trên địa bàn để thực hiện đầu tư hiệu quả, nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường chi đạo phối hợp giữa các ngành, các cấp

bám sát thực tiễn, giải quyết những vấn đề bức xúc của đồng bào ngay từ cơ sở, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

## **Phần thứ tư** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thực hiện công tác dân tộc không chỉ là nhiệm vụ của riêng cơ quan làm công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các cấp mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khoá IX) của Đảng về công tác dân tộc chỉ rõ: "*Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị*".

Nhằm thực hiện tốt Chỉ thị số 1971/CT-TTg về tăng cường công tác dân tộc thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cần phát huy tốt công tác phối kết hợp giữa các cơ quan, đoàn thể để thực hiện hiệu quả công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

1. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tổ chức thực hiện "*Chương trình công tác dân tộc giai đoạn 2011 – 2015*". Hàng năm tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, đề xuất báo cáo UBND tỉnh trong việc thực hiện chương trình này.

Định kỳ 06 tháng, năm tham mưu UBND tỉnh báo cáo về tình hình dân tộc, kết quả thực hiện chính sách dân tộc và công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch - Đầu tư nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư đặc thù cho vùng dân tộc thiểu số; xúc tiến đầu tư và vận động các nguồn hỗ trợ giúp vùng dân tộc thiểu số, nhất là các vùng đặc biệt khó khăn để phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng (giao thông, điện, thủy lợi và thông tin...).

3. Sở Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn quản lý sử dụng các nguồn vốn thực hiện chính sách, chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn.

4. Sở Công Thương đẩy mạnh thực hiện chính sách khuyến công cho vùng dân tộc thiểu số, ưu tiên phát triển doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ vừa và nhỏ và phát triển công nghiệp, thương mại, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thị trường nông thôn vùng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn vùng dân tộc thiểu số đạt tiêu chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa X) về nông nghiệp - nông dân - nông thôn và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; xây dựng các cơ chế, chính sách tăng cường liên kết giữa: nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà nông trong phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng dân tộc thiểu số; chính sách giao đất, giao và khoán rừng ổn định lâu dài cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư xã, áp để bảo vệ, phát triển rừng hiệu quả, bền vững; xây dựng, đổi mới cơ chế chính sách nhằm tăng cường đội ngũ

khuyến nông, khuyến lâm xã, ấp; nhanh chóng thay đổi tập quán sản xuất nhỏ, manh mún, phát triển kinh tế hàng hóa đáp ứng yêu cầu xuất khẩu và hội nhập.

6. Sở Tài nguyên - Môi trường chú trọng tập trung cho vùng thường bị ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt, hạn hán, thời tiết khắc nghiệt trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

7. Sở Khoa học và Công nghệ thúc đẩy việc nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ tiên tiến trong việc triển khai chương trình, dự án đầu tư, hỗ trợ vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số;

8. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có giải pháp thực hiện có hiệu quả các dự án giảm nghèo trung ương và của tỉnh; xây dựng chương trình đào tạo nghề, tạo việc làm và xuất khẩu lao động riêng cho người dân tộc thiểu số.

9. Sở Nội vụ có giải pháp phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số; nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu đãi việc tuyển dụng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số ở các sở, ngành, đơn vị, các địa phương, nhất là đối với cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; xây dựng quy chế quản lý sinh viên cử tuyển sau khi tốt nghiệp trở về phục vụ tại địa phương, chính sách đãi ngộ về tiền lương và phụ cấp cho cán bộ công tác tại vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt đối với cán bộ làm công tác dân tộc lâu năm, cán bộ có trình độ chuyên môn cao và cán bộ luân chuyển công tác có thời gian ít nhất 5 năm tại vùng dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất sửa đổi chính sách cử tuyển theo hướng phân cấp cho các địa phương đăng ký nhu cầu đào tạo về số lượng và ngành nghề, áp dụng đối với tất cả các dân tộc sống ở vùng khó khăn; đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số, triển khai hiệu quả Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên là con em đồng bào các dân tộc thiểu số nghèo hiện đang sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

11. Sở Y tế chỉ đạo đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở y tế từ tuyến xã đến phòng khám đa khoa khu vực và bệnh viện huyện; nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng khó khăn đi khám, chữa bệnh nhằm hạn chế tình trạng mất cân bằng giới tính của trẻ sơ sinh, tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi tại vùng dân tộc thiểu số; tăng cường nguồn nhân lực y tế cho vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về công tác văn hóa, thể thao và du lịch đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; chỉ đạo Phòng Văn hóa Thông tin các địa phương nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở; đẩy mạnh giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, bãi trừ tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu, đẩy mạnh phong trào *"toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*, xây dựng nếp sống văn minh trong vùng dân tộc thiểu số; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và phát huy hiệu quả của các Nhà văn hóa dân tộc, phấn đấu đến năm 2015 các địa phương đạt 100% có Nhà văn hóa dân tộc.



13. Công an tỉnh tăng cường các biện pháp giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, vấn đề tôn giáo để chống phá sự nghiệp phát triển của đất nước; xóa bỏ tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác ở vùng dân tộc thiểu số.

14. Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường đầu tư, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền bằng các phương thức phù hợp với từng vùng, từng dân tộc và bằng tiếng các dân tộc thiểu số; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung và xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ thông tin cho vùng dân tộc thiểu số; Tăng cường công tác thông tin và truyền thông như: dịch vụ bưu chính về chuyên phát, báo, tạp chí; trang bị máy tính có nối mạng internet cho các xã nghèo vùng dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho người dân được cập nhật thông tin và áp dụng kiến thức, khoa học mới vào trong sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao dân trí.

15. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, đặc biệt là giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phòng, chống các tệ nạn xã hội, tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

16. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tín dụng áp dụng cho các đối tượng ở vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; thực hiện có hiệu quả Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg ngày 5/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho vay vốn đối với hộ đồng bào các dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn để phát triển sản xuất, ổn định đời sống, vươn lên thoát nghèo.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, tăng cường vận động đồng bào các dân tộc thiểu số đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nêu cao ý thức tự lực, tự cường, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; chăm lo, bồi dưỡng và phát huy vai trò của những người tiêu biểu, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thị Nga